

**Bộ truyền động xoay**  
**D5M-16-270-P1-HD-A-B**  
Số bộ phận: 1369117

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                          | Giá trị                                                       |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Kích thước                                        | 16                                                            |
| Góc giảm âm                                       | 9 °                                                           |
| Phạm vi điều chỉnh góc xoay                       | 0 °...246 °                                                   |
| Góc xoay                                          | 0 °...246 °                                                   |
| Đệm                                               | Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai bên với điểm dừng cố định |
| Vị trí lắp đặt                                    | bất kì                                                        |
| Điều chỉnh thích hợp                              | -6 °                                                          |
| Nguyên tắc vận hành                               | tác động kép                                                  |
| Cấu trúc xây dựng                                 | Cánh xoay                                                     |
| Phát hiện vị trí                                  | cho các công tắc gần                                          |
| Áp suất vận hành                                  | 0.3 MPA...1 MPA<br>3 bar...10 bar                             |
| Tần số xoay tối đa ở 0,6 MPA (6 bar, 87 psi)      | 1.5 Hz                                                        |
| Môi chất vận hành                                 | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                          |
| Lớp chống ăn mòn KBK                              | 0 - không ứng suất ăn mòn                                     |
| Tuân thủ LABS                                     | VDMA24364-B1/B2-L                                             |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                    | -10 °C...60 °C                                                |
| Lực dọc trục tối đa                               | 290 N                                                         |
| Lực hướng tâm tối đa                              | 300 N                                                         |
| Mô men xoắn lý thuyết tại 0,6 MPA (6 bar, 87 psi) | 2.5 N m                                                       |
| Mô-men quán tính khối lượng cho phép              | 0.03 kgm <sup>2</sup>                                         |
| trọng lượng sản phẩm                              | 700 g                                                         |
| Kiểu gắn                                          | với ren trong                                                 |
| Cổng nối khí nén                                  | M5                                                            |
| Ghi chú vật liệu                                  | Tuân thủ RoHS                                                 |
| Vật liệu trực truyền động                         | Thép<br>mạ niken                                              |
| Vật liệu của phốt                                 | TPE-U (PU)                                                    |
| Vật liệu vỏ                                       | Hợp kim nhôm rèn                                              |